

凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 1

06.2018

收音机装置

自 2014 年 10 月起

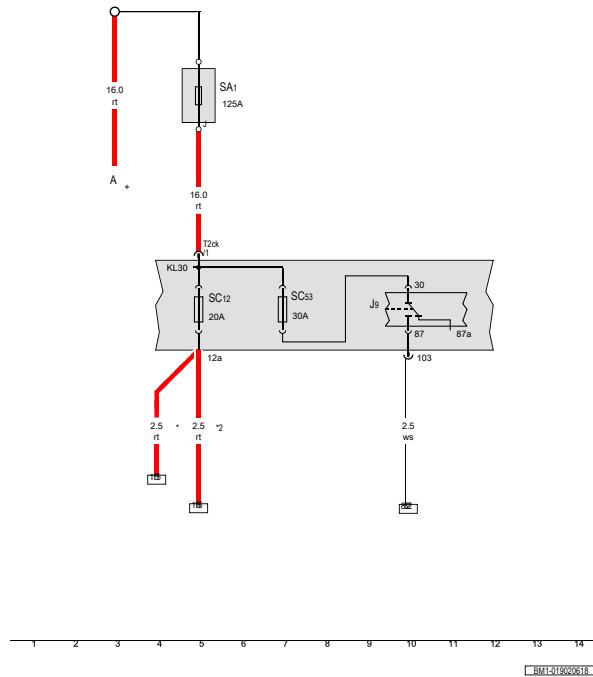
凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 2

可加热后窗玻璃继电器

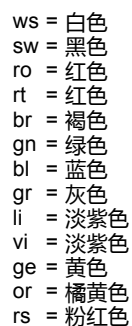
- A - 蓄电池
- J9 - 可加热后窗玻璃继电器
- SA1 - 保险丝架 A 上的保险丝 1
- SC12 - 保险丝架 C 上的保险丝 12
- SC53 - 保险丝架 C 上的保险丝 53
- T2ck - 2 芯插头连接
- * - 自 2016 年 7 月起
- *2 - 截至 2016 年 7 月



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

编号 19 / 3

*4 -截至 2018 年 6 月



凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 4

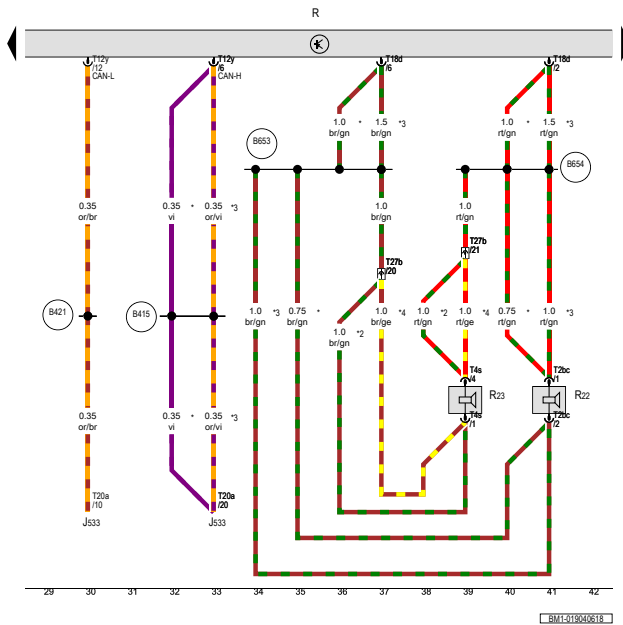
收音机, 右前高音扬声器, 右前低音扬声器

- J533 - 数据总线诊断接口
- R - 收音机
- R22 - 右前高音扬声器
- R23 - 右前低音扬声器
- T2bc - 2 芯插头连接
- T4s - 4 芯插头连接
- T12y - 12 芯插头连接
- T18d - 18 芯插头连接
- T20a - 20 芯插头连接
- T27b - 27 芯插头连接

- B415 - 连接 1 (信息娱乐 CAN 总线, High), 在主导线束中
- B421 - 连接 1 (信息娱乐 CAN 总线, Low), 在主导线束中
- B653 - 连接 3 (扬声器), 在主导线束中
- B654 - 连接 4 (扬声器), 在主导线束中

- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 自 2016 年 7 月起
- *3 - 截至 2018 年 6 月
- *4 - 截至 2016 年 7 月

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色



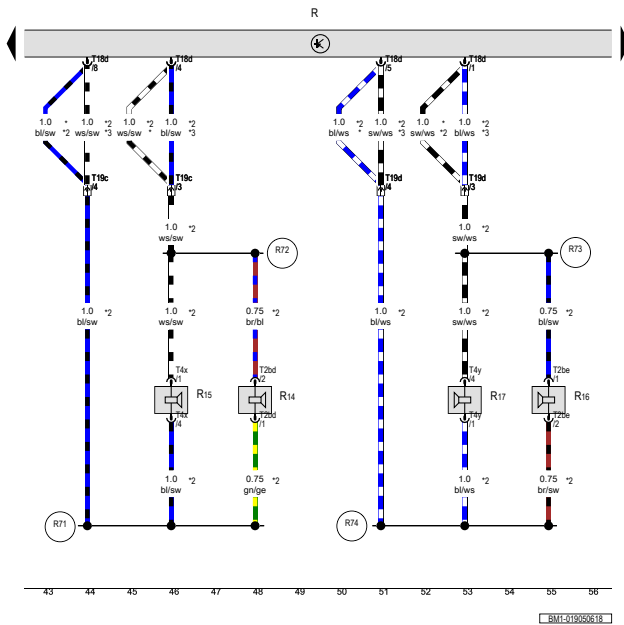
凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 5

收音机, 左后高音扬声器, 左后低音扬声器, 右后高音扬声器, 右后低音扬声器

- R - 收音机
- R14 - 左后高音扬声器
- R15 - 左后低音扬声器
- R16 - 右后高音扬声器
- R17 - 右后低音扬声器
- T2bd - 2 芯插头连接
- T2be - 2 芯插头连接
- T4x - 4 芯插头连接
- T4y - 4 芯插头连接
- T18d - 18 芯插头连接
- T19c - 19 芯插头连接
- T19d - 19 芯插头连接
- R71 - 连接 (正极, 扬声器), 在左后车门导线束中
- R72 - 连接 (负极, 扬声器), 在左后车门导线束中
- R73 - 连接 (正极, 扬声器), 在右后车门导线束中
- R74 - 连接 (负极, 扬声器), 在右后车门导线束中
- * - 自 2016 年 7 月起
- *2 - 用于带 8 个扬声器的汽车 (8RM)
- *3 - 截至 2016 年 7 月



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

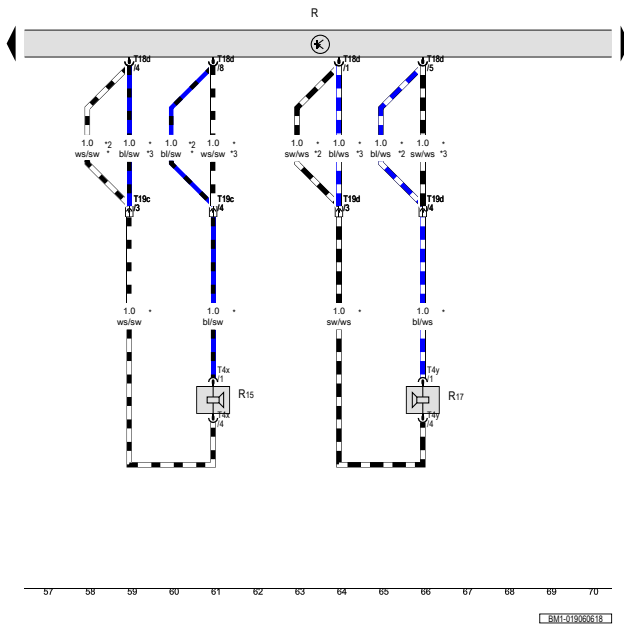
凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 6

收音机, 左后低音扬声器, 右后低音扬声器

- R - 收音机
- R15 - 左后低音扬声器
- R17 - 右后低音扬声器
- T4x - 4 芯插头连接
- T4y - 4 芯插头连接
- T18d - 18 芯插头连接
- T19c - 19 芯插头连接
- T19d - 19 芯插头连接
- * - 用于带 6 个无源扬声器装备的汽车
- *2 - 自 2016 年 7 月起
- *3 - 截至 2016 年 7 月



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

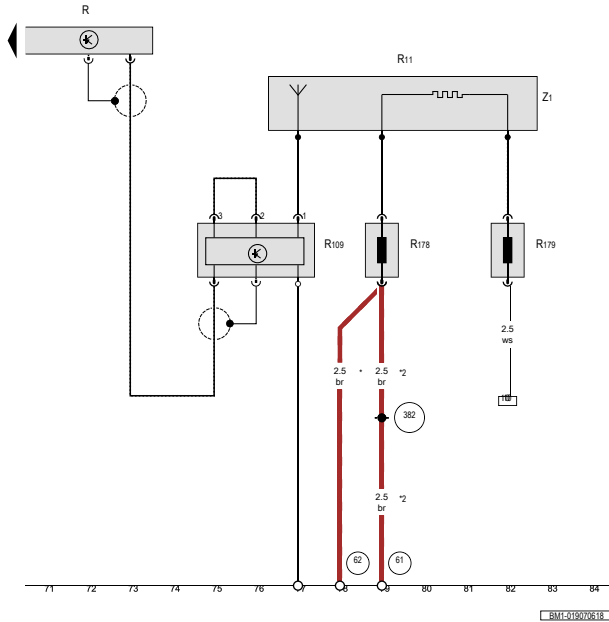
凌渡(Lamando)

电路图

编号 19 / 7

收音机, 天线, 右侧天线模块, 负导线中的调频频率滤波器, 正导线中的调频频率滤波器, 可加热式后窗玻璃

- R - 收音机
- R11 - 天线
- R109 - 右侧天线模块
- R178 - 负导线中的调频频率滤波器
- R179 - 正导线中的调频频率滤波器
- Z1 - 可加热式后窗玻璃
- 61 - 左侧 C 柱上的接地点
- 62 - 右侧 C 柱上的接地点
- 382 - 接地连接 17, 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 截至 2018 年 6 月



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色